

Bản án số: 105/2022/HS-ST

Ngày 06/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn D Kiên

Bà Nguyễn Thị Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Trương Minh Hiếu-Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Văn Th (tên gọi khác là T), sinh năm 1985 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nghĩa; có vợ là: Lê Thị Ng1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2.Lưu Văn D, sinh năm 1987 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là: Hoàng Thị T2 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 46/2016/HSST ngày 07/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt: 18 tháng tù, về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 18 tháng tù, về tội “ Cường đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù (bản án đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3.Ngô Văn H, sinh năm 1993 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H2 và bà Bùi Thị H3 ; có vợ là: Hoàng Thị Nh(đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4.Lưu Văn T1, sinh năm 1989 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá : Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị H4; có vợ là: Lưu Thị H5 và 02 con lớn sinh năm 2019 nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5.Bùi Văn S, sinh năm 1989 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh Kh1 và bà Lưu Thị C; có vợ là: Nguyễn Thị L và 02 con lớn sinh năm 2019 nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6.Nguyễn Văn V, sinh năm 1987 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Th Ph, xã M Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Ng2; có vợ là: Đinh Thị Ng3 và 03 con lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: -Tại bản án hình sự sơ thẩm số

01/2006/HSST ngày 04/01/2006, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 06 tháng tù, về tội “ Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, (bản án đã được xóa).

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/HSST ngày 25/01/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù, về tội “ Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng kể từ ngày tuyên án (bản án đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7.Đỗ Văn K, sinh năm 1994 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L1 và bà Lưu Thị H6; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa.

8.Ngô Văn Tr (tên gọi khác là D), sinh năm 1981 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đa Hội, xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị V; vợ là: Lưu Thị T3 (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

9.Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1992 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT: Cổ Điện, Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội và chỗ ở hiện nay: Xóm Hiệp Đồng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T4 và bà Nguyễn Thị N; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14/7/2015 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Thái Nguyên có Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu D1 về hành vi “ Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Ngày 14/3/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Thái Nguyên ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và

Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với D1. Ngày 14/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với D1. Vụ án hiện đang trong quá trình giải quyết; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Văn H, sinh năm 1994 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Nam Lý, xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là: Nguyễn Thị Thu H7 và 03 con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

11. Lưu Văn Kh, sinh năm 1979 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Ngh5 (đã chết) và bà Hoàng Thị N2; có vợ là: Lưu Thị Th3 và 03 con lớn sinh năm 2000 nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 30/11/2021, Trần Văn H gọi điện cho Nguyễn Văn V rủ V lên thôn Đ T, xã B S, Sóc Sơn, Hà Nội để đánh bạc ăn tiền. V đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu tái định cư thôn Tiên Du, xã B S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau đó, V đi lên điểm hẹn gặp H. Khi đi V mang theo 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Nokia 1202 và 01 hộp nhựa màu trắng. Khoảng 19h cùng ngày V đến điểm hẹn, H đi xe máy ra đón rồi cả hai đến quán nhà Lưu Văn Kh. H gửi xe máy tại nhà Kh rồi cùng V đi bộ sang nhà Nguyễn Văn Th. Khi đến nhà Thành thấy Ngô Văn H đang ngồi chơi với Thành. Đến khoảng 19h30' cùng ngày, Huy và H rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa. Huy cất 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, lấy 01 bát, 01 đĩa sứ có sẵn trên bàn nhà Thành rồi cùng H ngồi xuống chiếu đã trải từ trước ở bên trái phòng nhà Thành. H và

Huy bắt đầu chơi, H là người sóc cái. Lúc này, Thành và V ngồi uống nước. Một lúc sau thì có Lưu Văn Kh, Đỗ Văn K, Bùi Văn S, Lưu Văn D, Lưu Văn T1, Ngô Văn Tr và Nguyễn Hữu D1 đến. Tất cả cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Kh, K, T1, V và H tự nguyện bỏ ra được số tiền 600.000đ là tiền chiếu, tiền hồ đưa cho Thành. Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- H sử dụng số tiền 10.000.000đ đánh bạc (số tiền này H vay của V), đánh thua hết.

- Kh có 5.000.000đ đánh bạc (trong đó Kh có 4.000.000đ và vay của Tr 1.000.000đ), đánh thua hết.

- V sử dụng số tiền 1.200.000đ đánh bạc, đánh thắng 15.900.000đ.

- Tr có 2.100.000đ, trước khi đánh cho K vay 500.000đ để đánh bạc, cho Kh vay 1.000.000đ để đánh bạc, còn lại 600.000đ Tr sử dụng vào việc đánh bạc nhưng thua hết. Sau khi K đánh thắng đã trả cho Tr 500.000đ và Tr sử dụng vào việc cá nhân.

- K vay của Tr 500.000đ đánh bạc, đánh thắng 1.400.000đ. Sau đó, K trả cho Tr 500.000đ, cho S vay 1.400.000đ để S đánh bạc.

- T1 sử dụng số tiền 600.000đ đánh bạc, thua hết.

- Thành sử dụng số tiền 600.000đ là tiền hồ do các con bạc đánh bạc cho để đánh bạc nhưng thua hết.

- D sử dụng số tiền 400.000đ đánh bạc, trong đó D có 200.000đ và vay của Huy 200.000đ nhưng thua hết.

- S sử dụng số tiền 1.400.000đ vay của K để đánh bạc nhưng thua hết.

- D1 sử dụng số tiền 900.000đ đánh bạc nhưng thua hết.

- Huy sử dụng số tiền 340.000đ đánh bạc, đánh thắng 250.000đ, cho D vay 200.000đ, số tiền còn lại dùng đánh bạc thua hết.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22h cùng ngày thì nghỉ do có người hết tiền. H và V quay lại quán nước nhà Kh để lấy xe, do nghi ngờ V và H chơi cờ bạc bịp nên Kh đã trình báo Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của V số tiền 17.100.00đ, 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Nokia 1202 và 01 hộp nhựa màu trắng. Tạm giữ của H 01 điện thoại Oppo A35

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã tóm tắt trên, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đối với bị cáo Đỗ Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị cáo vừa mới mổ u não ác tính tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn. Tuy nhiên quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã tóm tắt trên, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 21/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn V, Lưu Văn Kh, Đỗ Văn K, Lưu Văn T1, Ngô Văn Tr, Lưu Văn D, Bùi Văn S, Ngô Văn H, Nguyễn Hữu D1 và Nguyễn Văn Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Văn Th, về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn V, Lưu Văn Kh, Đỗ Văn K, Lưu Văn T1, Ngô Văn Tr, Lưu Văn D, Bùi Văn S, Ngô Văn H, Nguyễn Hữu D1 và Nguyễn Văn Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Văn Th, về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321 đối với các bị cáo; điểm b khoản 1 Điều 322 đối với bị cáo Thành; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, Kh, K, T1, Tr, Huy, D1 và S; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D, Thành và D1; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, Kh, K, T1, Tr, Huy, S và V.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc” và 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội với mức án từ 18 tháng

đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021.

Xử phạt: Trần Văn H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Ngô Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Lưu Văn Kh mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Bùi Văn S mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Nguyễn Văn V mức án từ 14 tháng đến 17 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Nguyễn Hữu D1 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt: Ngô Văn Tr mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Lưu Văn T1 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Đỗ Văn K mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Lưu Văn D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về tang vật chứng: Tịch thu các tang vật đã thu giữ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19h30 ngày 30/11/2021, tại nhà Nguyễn Văn Th ở thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Th, Trần Văn H, Nguyễn Văn V, Lưu Văn Kh, Đỗ Văn K, Lưu Văn T1, Ngô Văn Tr, Lưu Văn D, Bùi Văn S, Ngô Văn H và Nguyễn Hữu D1 đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh sóc đĩa. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 21.540.000đ. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, đối với Nguyễn Văn Th ngoài hành vi tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, Thành còn có hành vi sử dụng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trong cùng một lúc với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 21.540.000đ và nhận số tiền 600.000đ là tiền hồ mà các bị cáo đưa cho. Do vậy, hành vi này của Nguyễn Văn Th đã cấu thành tội “Gá bạc”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Văn H, Nguyễn Văn V, Lưu Văn Kh, Đỗ Văn K, Lưu Văn T1, Ngô Văn Tr, Lưu Văn D, Bùi Văn S, Ngô Văn H và Nguyễn Hữu D1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Gá bạc” là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những nó xâm phạm trực tiếp đến nền kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn làm cho tình hình trị an xã hội ở địa phương thêm phức tạp. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo H, Kh, K, T1, Tr, Huy, D1 và S đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Kh quá trình điều tra còn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện ra cơ quan điều tra đầu thú, gia đình bị cáo Kh và S là gia đình có công với cách mạng, bị cáo K hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo H là người sóc cái, bị cáo Huy cắt quân vị nên hai bị cáo giữ vai trò đầu vụ. Các bị cáo còn lại là các con bạc tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo.

Căn cứ vào tính chất vụ án cũng như nhân thân của các bị cáo nhận thấy:

Đối với các bị cáo H, Kh, K, T1, Tr, Huy và S đều là những người có nhân thân tốt, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên có thể cho các bị cáo cải tạo địa phương cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo V đã có 02 tiền án về tội “ Gây rối trật tự công cộng” đã chấp hành xong. Tuy nhiên hai tiền án này bị cáo phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì bị cáo được coi là không có án tích. Xét lần phạm tội này của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án nên căn cứ theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được xem xét, cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo D, bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “ Cường đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án . Tuy nhiên bản án này của bị cáo tính đến ngày phạm tội lần này mới được xóa được hơn 1 năm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

Đối với bị cáo D1 trước khi phạm tội ở vụ án này thì năm 2015 bị cáo đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công khởi tố về hành vi “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự và hiện vụ án đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công giải quyết.

Đối với bị cáo Thành trong vụ án này phạm hai tội là tội “ Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là tội ít nghiêm trọng và tội “ Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là tội nghiêm trọng nên đối chiếu với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được xem xét, cho hưởng án treo.

Do vậy, ba bị cáo D, D1 và Thành thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam trong một thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng, giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ” và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ”. Tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn có thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Nokia 1202, 01 hộp

nhựa màu trắng và số tiền 17.100.000đ ; thu giữ của Trần Văn H 01 điện thoại Oppo A35. Xét số tang vật trên: Đối với 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại Oppo A35, hai điện thoại này bị cáo V và H dùng để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc. Số tiền 17.100.000đ là tiền bị cáo V phạm tội mà có nên toàn bộ số tang vật này tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Nokia 1202 và 01 hộp nhựa màu trắng thu của bị cáo V: Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại vì giá trị sử dụng không còn nên cho tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Nguyễn Văn Th (tên gọi khác là T) 07 (bảy) tháng tù, về tội “ Đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù, về tội “ Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Hữu D1 07 (bảy) tháng tù, về tội “ Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lưu Văn D 07 (bảy) tháng tù, về tội “ Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 04/12/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “ Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Ngô Văn H 12 (mười hai) tháng tù, về tội “ Đánh bạc” nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lưu Văn Kh 10 (mười) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 14 (mười bốn) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi T) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn Tr (tên gọi khác là D) 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười T) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bùi Văn S 08 (T) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Đỗ Văn K 07 (bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Lưu Văn T1 07 (bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn V cho UBND xã M Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Trần Văn H, Đỗ Văn K, Lưu Văn T1, Lưu Văn Kh, Ngô Văn H, Ngô Văn Tr và Bùi Văn S cho UBND xã B S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.100.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại OPPO A35.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Nokia 1202 và 01 hộp nhựa màu trắng.

(Toàn bộ tang vật hiện ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo. Bị cáo K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- TAHN
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng